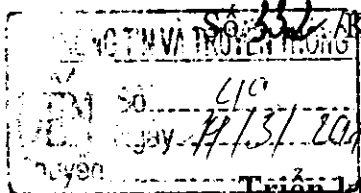


Lai Châu, ngày 28 tháng 02 năm 2017



KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 19-2017/NQ-CP ngày 06/02/2017 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2017, định hướng đến năm 2020 trên địa bàn tỉnh Lai Châu

Thực hiện Nghị quyết số 19-2017/NQ-CP ngày 06/02/2017 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2017, định hướng đến năm 2020, UBND tỉnh Lai Châu xây dựng kế hoạch hành động triển khai thực hiện như sau:

A. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT 19-2016/NQ-CP NGÀY 28/4/2016 CỦA CHÍNH PHỦ

Thực hiện Nghị quyết số 19-2016/NQ-CP ngày 28/4/2016 của Chính phủ, UBND tỉnh đã tập trung chỉ đạo thực hiện đồng bộ các nội dung của Nghị quyết, trọng tâm là tập trung cải thiện môi trường kinh doanh, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính; ban hành kế hoạch hành động triển khai thực hiện (Kế hoạch số 943/KH-UBND ngày 30/5/2016), cụ thể hóa mục tiêu theo lộ trình cải cách các quy định về thủ tục, xác định rõ trách nhiệm của cơ quan, đơn vị thực thi; kết quả thực hiện các mục tiêu chủ yếu như sau:

- Về giảm thời gian thực hiện khởi sự doanh nghiệp: Tiếp tục phổ biến Luật Doanh nghiệp 2014, Luật Đầu tư 2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành cho các doanh nghiệp. Rà soát danh mục thủ tục hành chính về các lĩnh vực: Đăng ký doanh nghiệp, cấp Quyết định chủ trương đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư để sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ theo quy định của Luật Đầu tư năm 2014 và Luật Doanh nghiệp năm 2014. Đang triển khai thực hiện Quy chế phối hợp quản lý doanh nghiệp sau đăng ký kinh doanh. Tổ chức 01 khóa đào tạo quản trị doanh nghiệp cho DNNVV với 51 học viên tham gia. Phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức thành công Hội nghị xúc tiến đầu tư và quảng bá du

lịch tỉnh Lai Châu lần thứ nhất. Thực hiện giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực đăng ký doanh nghiệp nhanh gọn, đảm bảo thời gian không quá 3 ngày, tỷ lệ thủ tục giải quyết trước thời hạn đạt 90%; thời gian thực hiện khởi sự doanh nghiệp còn 06 ngày (KH 06 ngày).

- *Về cải cách thủ tục, rút ngắn thời gian nộp thuế:* Tiếp tục chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện đúng và đầy đủ các quy định về nộp thuế; rà soát quy trình, hồ sơ, thủ tục nộp thuế, rút ngắn thời gian hoàn thành thủ tục khai thuế, nộp thuế; công khai, minh bạch về thủ tục hành chính thuế. Tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị áp dụng kê khai thuế điện tử trên địa bàn tỉnh; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý thuế, đặc biệt là các dịch vụ công cung cấp cho người nộp thuế. Đến nay có 100% DN kê khai thuế điện tử và 95% DN nộp thuế điện tử; rút ngắn thời gian nộp thuế còn 117 giờ/năm (KH: 119 giờ/năm), giảm 54 giờ so với năm 2015.

- *Về cải cách thủ tục nộp Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế:* Tiếp tục quán triệt, phổ biến các nội dung Luật BHXH số 58/2014/QH13, Quyết định, Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ, các chính sách pháp luật về BHXH, BHYT, BHTN. Rà soát, đơn giản hồ sơ, quy trình, thủ tục kê khai thu và chi BHXH, BHYT. Rút ngắn thời gian hoàn thành thủ tục nộp bảo hiểm bắt buộc đối với doanh nghiệp từ 81 giờ năm 2015 xuống còn 49,5 giờ năm 2016 (KH: 49 giờ/năm). Ước đến 31/10/2016 có 403.566 người tham gia BHYT, 30.422 người tham gia BHXH, 23.946 người tham gia BHTN; tổng thu bảo hiểm ước đạt 530,8 tỷ đồng, đạt 85% kế hoạch, giảm 8,2% so với cùng kỳ năm 2015; tình hình nợ đọng bảo hiểm đã giảm so với cuối năm 2015 song vẫn còn tồn tại, số nợ đến 31/10/2016 là trên 26,57 tỷ đồng.

- *Về rút ngắn thời gian tiếp cận điện năng:* Tiếp tục thực hiện công khai, minh bạch về trình tự, thủ tục, đơn giá, định mức trong khâu cấp điện mới; tăng cường thông tin đến cho các khách hàng mới các thay đổi trong việc thực hiện tiếp cận điện năng tại các phòng giao dịch khách hàng, trang thông tin điện tử của Công ty Điện lực Lai Châu, của Sở Công Thương và Cổng thông tin điện tử tỉnh. Thực hiện giảm thời gian tiếp cận điện năng đối với lưới điện trung áp 36 ngày năm 2015 xuống còn dưới 35 ngày năm 2016 (KH: dưới 36 ngày).

- *Về cải cách thủ tục cấp phép xây dựng:* Ban hành mới 04 thủ tục cấp phép xây dựng, sửa đổi, bổ sung 03 thủ tục và bãi bỏ 03 thủ tục không phù hợp với quy định hiện hành. Thời gian Cấp phép xây dựng và các thủ tục liên quan dưới 104 ngày. Thực hiện quản lý, cấp phép xây dựng đảm bảo theo đúng quy

hoạch, công tác thanh tra, kiểm tra về quản lý đầu tư xây dựng, giám sát chất lượng công trình được tăng cường.

- Về thực hiện cải cách thủ tục đăng ký quyền sở hữu tài sản: Tiếp tục thực hiện thủ tục hành chính chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất ban hành tại Quyết định số 1841/QĐ-UBND ngày 31/12/2014 của UBND tỉnh, bao gồm 3 thủ tục thực hiện tại Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất - Sở Tài nguyên và Môi trường, thời hạn giải quyết dưới 14 ngày.

- Về chỉ tiêu giao dịch thương mại qua biên giới: Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu; tiếp tục giảm thời gian thông quan hàng hóa xuất, nhập khẩu tại Cửa khẩu quốc gia Ma Lù Thàng: Thời gian hàng hóa xuất nhập khẩu giao lưu qua biên giới tối đa 02 ngày đối với hàng hóa xuất khẩu (KH: 10 ngày), 02 ngày đối với hàng hóa nhập khẩu (KH: 12 ngày).

- Về mục tiêu rút ngắn thời gian giải quyết tranh chấp hợp đồng và giải quyết thủ tục phá sản doanh nghiệp: Tiếp tục được thực hiện theo quy định hiện hành. Tuy nhiên, đến nay trên địa bàn tỉnh chưa có trường hợp phải giải quyết tranh chấp hợp đồng và giải quyết thủ tục phá sản doanh nghiệp.

B. MỤC TIÊU VÀ CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU CẢI THIỆN MÔI TRƯỜNG KINH DOANH, NÂNG CAO NĂNG LỰC CẠNH TRANH

1. Đến hết năm 2017:

- Phân đầu rút ngắn thời gian thực hiện các thủ tục, gồm:
 - + Thời gian khởi sự kinh doanh dưới 06 ngày.
 - + Nộp thuế và bảo hiểm xã hội không quá 166 giờ/năm (trong đó thuế là 117 giờ/năm và bảo hiểm xã hội là 49 giờ/năm).
 - + Cấp phép xây dựng và các thủ tục liên quan tối đa không quá 95 ngày (bao gồm: Thẩm định thiết kế cơ sở, thẩm định thiết kế kỹ thuật, cấp phép xây dựng; thủ tục kết nối cấp, thoát nước; thủ tục đăng ký sở hữu tài sản sau hoàn công).
 - + Tiếp cận điện năng dưới 35 ngày.
 - + Đăng ký quyền sở hữu, sử dụng tài sản không quá 14 ngày.
 - + Thông quan hàng hóa qua biên giới đối với hàng hóa xuất khẩu và hàng hóa nhập khẩu là 02 ngày.
 - + Giải quyết tranh chấp hợp đồng tối đa 300 ngày; thời gian giải quyết phá sản doanh nghiệp còn 30 tháng.

- Về thực hiện chính quyền điện tử: Phần đầu hầu hết các dịch vụ công phổ biến, liên quan đến nhiều người dân, doanh nghiệp được cung cấp ở mức độ 3; cho phép sử dụng thanh toán lệ phí trực tuyến, nhận hồ sơ và trả kết quả trực tuyến hoặc gửi qua mạng (*dịch vụ công trực tuyến mức độ 4*).

2. Các nhiệm vụ cụ thể gắn với từng chỉ tiêu, chỉ số theo các Phụ lục ban hành kèm theo Kế hoạch này.

II. TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC SỞ, BAN, NGÀNH, ĐOÀN THỂ TỈNH VÀ UBND CÁC HUYỆN, THÀNH PHỐ

1. Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh về kết quả thực hiện cải thiện các chỉ số theo phân công tại các phụ lục ban hành kèm theo Kế hoạch này và tập trung chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ sau:

a) Chủ động nghiên cứu tìm hiểu rõ phương pháp, cách tính toán và ý nghĩa của các chỉ tiêu Nghị quyết 19 theo thông lệ quốc tế. Tập trung chỉ đạo, điều hành quyết liệt, linh hoạt, hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đã nêu trong Kế hoạch hành động này. Các sở, ngành được giao chủ trì trong thực hiện cải thiện đối với từng chỉ số cụ thể chịu trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan, UBND các huyện, thành phố tổ chức thực hiện các giải pháp nhằm cải thiện các chỉ số.

b) Sở Kế hoạch và Đầu tư làm đầu mối theo dõi việc cải thiện các chỉ số về môi trường kinh doanh, năng lực cạnh tranh quốc gia trên địa bàn tỉnh. Sở Khoa học và Công nghệ làm đầu mối theo dõi việc cải thiện các chỉ số về đổi mới sáng tạo. Sở Thông tin và Truyền thông làm đầu mối theo dõi việc thực hiện các chỉ số về Chính phủ điện tử.

Các sở đầu mối chịu trách nhiệm:

- Tổ chức thực hiện, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện tại các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện trong việc thực hiện các giải pháp, nhiệm vụ cải thiện các chỉ số trong lĩnh vực được phân công làm đầu mối.

- Tổng hợp kết quả thực hiện cải thiện các chỉ số; đề xuất, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh về chính sách, cơ chế, giải pháp, nhiệm vụ phát sinh để cải thiện các chỉ số được phân công.

c) Các sở, cơ quan quản lý chuyên ngành đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu:

- Khẩn trương thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp về cải cách toàn diện công tác quản lý, kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu theo đúng chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ tại Nghị quyết số 19/NQ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2015, Nghị quyết số 19-2016/NQ-CP ngày 28 tháng 4 năm 2016 của Chính phủ, Quyết định số 2026/QĐ-TTg ngày 17 tháng 11 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Giải pháp nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu.

- Thực hiện đơn giản hóa thủ tục, rút ngắn thời gian kiểm tra; chuyên mạnh sang hậu kiểm; không yêu cầu tiếp nhận công bố hợp quy đối với sản phẩm, hàng hóa chưa có quy chuẩn quốc gia; hướng dẫn các tổ chức đánh giá sự phù hợp trong nước; tách bạch hoạt động đánh giá sự phù hợp với hoạt động quản lý nhà nước theo đúng quy định của Luật Chất lượng sản phẩm hàng hóa và pháp luật liên quan theo hướng cơ quan quản lý nhà nước không cấp Giấy chứng nhận phù hợp quy chuẩn, tiêu chuẩn đối với việc kiểm tra chuyên ngành.

- Đẩy mạnh việc Chứng nhận hợp quy đối với dòng sản phẩm tại nước xuất khẩu và tăng cường hậu kiểm đối với nhóm hàng hóa nhập khẩu.

- Điện tử hóa các thủ tục (*nộp hồ sơ, trả kết quả...*) kiểm tra chuyên ngành; kết nối chia sẻ thông tin giữa các cơ quan, tổ chức quản lý, kiểm tra chuyên ngành với Cổng thông tin một cửa quốc gia, đảm bảo rút ngắn thời gian thực hiện các thủ tục kiểm tra chuyên ngành theo mục tiêu đề ra.

- Nghiên cứu, kiến nghị sửa đổi các quy định về phí kiểm tra chuyên ngành, minh bạch về cách tính chi phí, đối tượng trả phí và chuyển dần sang áp dụng cơ chế giá (*Theo hướng dẫn của Trung ương*).

d) Tiếp tục nâng cao hiệu quả việc tiếp nhận, xử lý kiến nghị và công khai kết quả giải quyết thủ tục hành chính trên cổng thông tin điện tử; công khai kết quả tiếp nhận, xử lý kiến nghị. Người đứng đầu sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện chịu trách nhiệm thực hiện nghiêm quy định về giải trình và giải quyết các kiến nghị của người dân và doanh nghiệp. Tổ chức thực hiện nghiêm Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg ngày 19 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích.

e) Thực hiện có hiệu quả cơ chế một cửa, một cửa liên thông và áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng ISO vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc

hệ thống hành chính nhà nước; ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính, cung ứng dịch vụ công trực tuyến và Chính phủ điện tử. Triển khai xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia, trước hết tập trung xây dựng các cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, đất đai, doanh nghiệp.

g) Tăng cường kỷ luật, kỷ cương và nâng cao trách nhiệm người đứng đầu trong việc thực hiện Nghị quyết:

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát tiến độ và kết quả thực hiện Chương trình, Kế hoạch hành động này và Kế hoạch hành động cụ thể của các đơn vị đã đề ra.

- Thực hiện nghiêm chế độ báo cáo. Trước ngày 10 của tháng cuối quý và trước ngày 10 tháng 12, tổng hợp báo cáo, đánh giá tình hình triển khai và kết quả thực hiện trong quý và cả năm gửi Văn phòng UBND tỉnh và sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh gửi Văn phòng Chính phủ theo quy định.

- Xử lý nghiêm cơ quan, đơn vị, cán bộ, công chức và người đứng đầu thiếu trách nhiệm, gây phiền hà cho người dân và doanh nghiệp.

- Thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 10 tháng 6 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan hành chính Nhà nước các cấp trong công tác cải cách thủ tục hành chính.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Theo dõi, giám sát đảm bảo thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của Luật Đầu tư, Luật Doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành. Hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các cơ quan, địa phương theo dõi thi hành pháp luật về đầu tư, kinh doanh, kịp thời phát hiện các vướng mắc, bất cập trong thực tiễn thi hành để kiến nghị sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới văn bản có liên quan.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, cơ quan: Cục thuế, Lao động - Thương binh và Xã hội, Bảo hiểm xã hội tỉnh kết nối các thủ tục nhằm rút ngắn thời gian Khởi sự kinh doanh cho doanh nghiệp; theo dõi, đánh giá về các ngành nghề kinh doanh có điều kiện và điều kiện kinh doanh.

- Chủ trì, phối hợp với sở Tư pháp và các sở, ngành liên quan kiến nghị sửa đổi, bổ sung một số Nghị định nhằm giải quyết các vướng mắc về đầu tư, kinh doanh, tạo sự liên thông giữa các thủ tục đầu tư với các thủ tục về đất đai, xây dựng, đấu thầu, môi trường.

- Thay đổi phương thức thực hiện, giải quyết các thủ tục Công bố thông tin doanh nghiệp, Công bố thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp và Thông báo mẫu con dấu sang phương thức điện tử, giải quyết trực tuyến trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp (*Theo hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương*).

- Đăng tải danh sách doanh nghiệp đã và đang giải quyết thủ tục phá sản trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

- Tăng cường hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý đấu thầu xây dựng. Đẩy mạnh triển khai thực hiện đấu thầu qua mạng theo đúng lộ trình chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ.

- Tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh về tình hình, kết quả thực hiện kế hoạch triển khai Nghị quyết 19-2017/NQ-CP hàng quý, hàng năm để báo cáo Chính phủ theo quy định.

- Tham mưu UBND tỉnh tăng cường công tác đối thoại, kịp thời nắm bắt, tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp.

3. Cục Thuế tỉnh

- Thực hiện cơ chế một cửa liên thông, một cửa điện tử trong giải quyết các thủ tục hành chính về thuế, tiền thu từ phí, lệ phí; liên thông trong thực hiện các thủ tục hành chính về đất đai với các thủ tục xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai.

- Thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin tối thiểu đạt 95% trong nộp tờ khai, nộp thuế, hoàn thuế đối với doanh nghiệp.

- Công khai cơ sở dữ liệu về hoàn thuế, bảo đảm 100% hồ sơ hoàn thuế được kiểm tra và 100% hồ sơ khiếu nại của người nộp thuế được giải quyết đúng thời gian quy định của pháp luật.

- Cụ thể hóa chủ trương định hướng quản lý thuế theo mức độ rủi ro và mức độ tuân thủ pháp luật của người nộp thuế, xác định tính hợp lệ của giao dịch kinh tế dựa trên cơ sở giao dịch tiền hàng (*Theo hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương*).

- Phối hợp với sở Kế hoạch và Đầu tư:

+ Kết nối các thủ tục nhằm rút ngắn thời gian Khởi sự kinh doanh cho doanh nghiệp.

+ Xây dựng hệ thống cấp mã số thuế tự động cho doanh nghiệp (*Theo hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương*).

4. Sở Tài chính

Phối hợp với sở Xây dựng, các sở, ngành liên quan tăng cường quản lý, giám sát, thanh tra, kiểm tra công tác thực hiện bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp trong hoạt động đầu tư xây dựng.

5. Chi cục Hải quan cửa khẩu Ma Lù Thàng

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, đảm bảo kết nối thông tin giữa các cơ quan và đơn vị quản lý chuyên ngành với Chi cục Hải quan cửa khẩu Ma Lù Thàng.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, cơ quan liên quan nâng cao hiệu quả thực hiện các thủ tục kiểm tra chuyên ngành tại cửa khẩu.

6. Bảo hiểm xã hội tỉnh:

- Rà soát, đơn giản hồ sơ, quy trình, thủ tục kê khai thu và chi BHXH, BHYT; rút ngắn thời gian hoàn thành thủ tục nộp bảo hiểm năm 2017 dưới 49 giờ.

- Áp dụng công nghệ thông tin, kết nối mạng giữa cơ quan bảo hiểm xã hội của tỉnh với các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, tạo lập cơ sở dữ liệu bảo hiểm xã hội tập trung của cả nước, tiến tới thực hiện giao dịch điện tử đối với các thủ tục kê khai, thu nộp và giải quyết chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp. Thực hiện cấp thẻ Bảo hiểm y tế điện tử, tiến tới tích hợp các thông tin Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm thất nghiệp vào một thẻ điện tử chung (*Theo hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương*).

- Nâng cao chất lượng công tác giám định bảo hiểm y tế, kết nối điện tử với các bệnh viện, phòng khám, đảm bảo chi trả bảo hiểm y tế đúng, kịp thời và tránh thất thoát.

- Xây dựng quy trình, thủ tục thanh tra, kiểm tra bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp đối với doanh nghiệp để thống nhất thực hiện (*Theo hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương*). Phối hợp với sở Lao động - Thương binh và Xã hội, sở Y tế và các địa phương thống nhất về thẩm quyền, cơ chế phối hợp giữa các cơ quan thực hiện chức năng thanh tra.

7. Sở Công thương

- Thực hiện hiệu quả Thông tư số 24/2016/TT-BCT ngày 30 tháng 11 năm 2016 của Bộ Công Thương về rút ngắn thời gian tiếp cận điện năng. Thực

hiện chuẩn hóa quy trình tiếp cận điện năng theo hướng “một cửa liên thông” giữa cơ quan nhà nước và Điện lực trong giải quyết các thủ tục “Thỏa thuận tuyến, vị trí cột/ thỏa thuận địa điểm trạm điện, vị trí cột điện và hành lang lưới điện (bao gồm Giấy phép đào đường, vỉa hè)” (Theo hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương).

- Kiểm soát có hiệu quả độc quyền trong kinh doanh, đảm bảo cạnh tranh bình đẳng; phát hiện, điều tra, xử lý kịp thời các khiếu nại đối với các vụ việc vi phạm cạnh tranh theo quy định của pháp luật.

- Chủ trì tham mưu UBND tỉnh triển khai thực hiện Chương trình hành động số 11-CTr/TU ngày 26/12/2016 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 05 tháng 11 năm 2016 của Ban chấp hành Trung ương Đảng Khóa XII về tiến trình hội nhập kinh tế, giữ vững ổn định chính trị - xã hội trong bối cảnh nước ta tham gia các hiệp định thương mại tự do.

8. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Nghiên cứu, kiến nghị giải quyết triệt để các vướng mắc liên quan đến một số quy định tại Thông tư số 48/2013/TT-BNNPTNT ngày 12 tháng 11 năm 2013 về tỷ lệ lấy mẫu, cách thức lấy mẫu theo lô sản xuất để kiểm tra; thời gian xếp doanh nghiệp trở lại Danh sách ưu tiên kể từ ngày đánh giá lại đạt yêu cầu theo quy định; thời gian cấp lại Giấy chứng nhận an toàn thực phẩm (Theo hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương).

- Chủ trì nghiên cứu, kiến nghị sửa đổi, bổ sung các quy định quản lý, kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu tại Luật Bảo vệ và kiểm dịch thực vật, Luật Thú y theo hướng áp dụng phương thức quản lý trên cơ sở rủi ro của hàng hóa và mức độ tuân thủ pháp luật của doanh nghiệp (Theo hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương).

- Tiếp tục công khai, rà soát, kiến nghị cắt giảm, đơn giản hóa, điện tử hóa thủ tục và thời gian kiểm tra, kiểm dịch và các thủ tục về kiểm tra chứng nhận an toàn thực phẩm; nghiên cứu chuyển những mặt hàng có độ rủi ro thấp sang kiểm tra sau khi hàng hóa đã thông quan.

9. Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, địa phương:

- Đẩy mạnh ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học công nghệ vào sản xuất kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp trong suốt quá trình hình thành sản phẩm.

- Chủ trì nghiên cứu, kiến nghị sửa đổi, bổ sung các quy định liên quan đến quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu tại Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa, Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật theo hướng quản lý trên cơ sở rủi ro của hàng hóa và mức độ tuân thủ pháp luật của doanh nghiệp, chuyển mạnh sang hậu kiểm.

- Hỗ trợ các cơ quan hành chính nhà nước xây dựng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008 nhằm đáp ứng việc cải cách hành chính được công khai và minh bạch.

- Chủ trì, phối hợp với sở Y tế, sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các sở quản lý chuyên ngành thực hiện rà soát, kiến nghị sửa đổi, bãi bỏ các quy định chứng nhận hợp quy, quản lý chất lượng không phù hợp với Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật, Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa và Luật An toàn thực phẩm theo hướng bãi bỏ các thủ tục hành chính không cần thiết, giảm thiểu thời gian xử lý về thủ tục hành chính đối với hàng hóa nhập khẩu, xuất khẩu, tăng cường hậu kiểm.

- Hàng quý, hàng năm có Báo cáo chuyên đề về tình hình, kết quả cải thiện các chỉ số, chỉ tiêu về đổi mới sáng tạo gửi sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp báo cáo UBND tỉnh.

10. Sở Tài nguyên và Môi trường

- Thực hiện liên thông, kết nối điện tử trong giải quyết thủ tục hành chính về cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, giao đất, cho thuê đất, đăng ký đất đai, Giấy chứng nhận sở hữu công trình xây dựng với các thủ tục xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai (*Theo hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương*).

- Công khai hóa thủ tục hành chính có liên quan về đăng ký quyền sở hữu, sử dụng tài sản.

- Rà soát, kiến nghị sửa đổi bổ sung các quy định pháp luật về đất đai theo hướng cải cách quy trình, thủ tục hành chính, rút ngắn thời gian cấp Giấy chứng nhận sở hữu công trình xây dựng.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc chấp hành quy định về công bố công khai quỹ đất chưa sử dụng, đất chưa cho thuê, cho thuê nhưng chậm đưa vào sử dụng. Tạo thuận lợi cho các doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp vừa và nhỏ tiếp cận đất đai.

- Thực hiện cơ chế liên thông kiểm tra, xác nhận chương trình bảo vệ môi trường phục vụ giai đoạn vận hành dự án và nghiệm thu đưa chương trình vào

sử dụng theo hướng thành lập Đoàn công tác liên ngành do cơ quan quản lý nhà nước về xây dựng chủ trì, trừ các chương trình phải có yêu cầu vận hành thử nghiệm (*Theo hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương*).

11. Sở Tư pháp

- Tổ chức thẩm định kịp thời, có chất lượng các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật; theo dõi, đôn đốc các sở, cơ quan soạn thảo văn bản quy định chi tiết thi hành quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh liên quan đến đầu tư, kinh doanh.

- Phối hợp với Tòa án nhân dân tỉnh rà soát, kiến nghị hoàn thiện các văn bản pháp luật có liên quan đến thực thi Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, đẩy nhanh việc giải quyết tranh chấp hợp đồng theo hướng đơn giản hóa quy trình, nội dung hồ sơ, bãi bỏ hồ sơ, thủ tục không cần thiết, rút ngắn thời gian, giảm chi phí giải quyết tranh chấp thương mại; kiến nghị ban hành các quy định pháp luật về hòa giải thương mại và tạo lập cơ chế thúc đẩy phương thức giải quyết tranh chấp qua hòa giải thương mại.

12. Tòa án nhân dân tỉnh chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan:

- Tổ chức thực thi Bộ Luật Tố tụng dân sự 2015, Luật Phá sản 2014 để giải quyết tranh chấp hợp đồng và giải quyết phá sản doanh nghiệp theo hướng đơn giản hóa thủ tục, quy trình và rút ngắn thời gian, giảm chi phí giải quyết tranh chấp thương mại.

- Nâng cao hiệu quả công tác thi hành án và hành chính tư pháp của tòa án.

- Nghiên cứu áp dụng mô hình “hành chính tư pháp một cửa” tại các cấp tòa án; áp dụng thủ tục tố tụng rút gọn đối với các vụ án có giá trị nhỏ; hoàn thiện mô hình “tòa án điện tử”, triển khai các mô hình tiếp nhận đơn khởi kiện, tổng đạt, thông báo quá trình tố tụng và lịch xét xử và giải quyết phá sản trực tuyến cho các tòa án địa phương (*theo hướng dẫn của TW*).

- Cung cấp thông tin về những doanh nghiệp đã và đang thực hiện thủ tục phá sản doanh nghiệp để sở Kế hoạch và Đầu tư đăng tải trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

13. Sở Nội vụ

- Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện chương trình tổng thể cải cách hành chính, tập trung cải cách thủ tục hành chính, chế độ công vụ, công chức đảm bảo bộ máy hành chính tinh, gọn, phục vụ tốt nhất nhu cầu của người dân và Doanh nghiệp. Nghiên cứu, thành lập và thực hiện mô hình Trung tâm Dịch vụ hành

chính công của tỉnh, đảm bảo các thủ tục hành chính được tiếp nhận và xử lý nhanh gọn, hiệu quả.

- Tiếp tục thực hiện các biện pháp để cải thiện và nâng cao chỉ số cải cách hành chính của các cơ quan, đơn vị.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm các hành vi những nhiễu, gây khó khăn cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết thủ tục hành chính.

14. Sở Giao thông vận tải

- Tiếp tục nghiên cứu, tham mưu thực hiện các giải pháp cải thiện chất lượng hạ tầng theo hướng đồng bộ, hiện đại; nâng cao chất lượng dịch vụ vận tải, giảm chi phí các dịch vụ vận tải, thời gian lưu thông trên toàn tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với sở Công Thương, sở Xây dựng thực hiện rà soát, kiến nghị sửa đổi, bổ sung các quy định về thủ tục thỏa thuận vị trí cột hoặc trạm điện và hành lang lưới điện, cấp phép thi công công trình điện trong trường hợp công trình điện nằm toàn bộ hoặc một phần trên đất công trình tại Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

15. Sở Xây dựng

- Tiếp tục rà soát, cải cách quy trình, thủ tục hành chính về cấp phép xây dựng, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, giảm thời gian thực hiện thủ tục cấp phép xây dựng (*bao gồm thẩm định thiết kế cơ sở, thẩm định thiết kế kỹ thuật, cấp Giấy phép xây dựng*).

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan duy trì và tăng cường các biện pháp kiểm soát chất lượng xây dựng bao gồm cả chất lượng các quy định pháp luật về xây dựng; kiểm soát chất lượng trước khi thi công xây dựng công trình; kiểm soát chất lượng sau khi hoàn thành thi công xây dựng công trình; trách nhiệm pháp lý của các chủ thể sau khi thi công; quản lý và cấp chứng chỉ hành nghề, chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng.

- Phối hợp với Công an tỉnh nghiên cứu đề xuất kết hợp thực hiện lồng ghép thủ tục thẩm duyệt thiết kế phòng cháy chữa cháy với thủ tục thẩm định dự án, thẩm định thiết kế xây dựng; phối hợp với sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận sở hữu công trình xây dựng; phối hợp với sở Tài chính thực hiện quản lý, giám sát, thanh tra, kiểm tra công tác thực hiện bảo

hiệm trách nhiệm nghề nghiệp trong hoạt động đầu tư xây dựng (Theo hướng dẫn của Trung ương).

- Giải quyết các vướng mắc cho doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục cấp phép xây dựng theo Nghị định 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về Quản lý dự án đầu tư xây dựng.

- Tham mưu quy định cụ thể về hồ sơ hoàn công, tạo điều kiện thuận lợi cho việc đăng ký tài sản hình thành từ quá trình xây dựng.

- Phối hợp với Công ty TNHH một thành viên cấp nước rà soát, nhằm đơn giản hóa thủ tục, thời gian thực hiện, điện tử hóa thủ tục thực hiện thỏa thuận, đấu nối, cấp và thoát nước.

- Chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh tổ chức nghiệm thu công trình xây dựng và phòng cháy, chữa cháy.

16. Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh

- Thực hiện các giải pháp cải thiện và minh bạch hóa thông tin tín dụng, tạo điều kiện cho doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân thuộc mọi thành phần kinh tế được bình đẳng và thuận lợi trong việc tiếp cận vốn tín dụng theo cơ chế thị trường. Đẩy mạnh chương trình kết nối Ngân hàng - Doanh nghiệp.

- Tiếp tục thực đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính nhằm tạo thuận lợi cho các cá nhân, tổ chức trong giao dịch hành chính với NHNN chi nhánh tỉnh; các chi nhánh tổ chức tín dụng trên địa bàn đơn giản hóa các quy trình cung cấp dịch vụ, tạo thuận lợi cho tổ chức, người dân tiếp cận và sử dụng dịch vụ ngân hàng.

- Chỉ đạo các ngân hàng thương mại, các tổ chức tín dụng phối hợp với Bảo hiểm xã hội tỉnh thực hiện thanh toán điện tử trong thu nộp và chi trả các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp.

17. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Tiếp tục thực hiện đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao chất lượng dạy và học. Triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án nâng cao chất lượng nguồn nhân lực giai đoạn 2016-2020; nâng cao năng lực các cơ sở đào tạo nghề.

- Tăng cường công tác đánh giá, kiểm định chất lượng giáo dục ở các cấp học theo quy định.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy và học tại các cơ sở giáo dục.

18. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

- Triển khai các giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo nghề, gắn đào tạo nghề với giải quyết việc làm và phát triển thị trường lao động.

- Nâng cao năng lực hoạt động của Trung tâm dịch vụ việc làm tỉnh; phân tích, dự báo, đa dạng các hình thức thông tin thị trường lao động, kết nối người lao động với doanh nghiệp, tạo thuận lợi cho việc tuyển dụng và sử dụng lao động.

- Phối hợp với Bảo hiểm xã hội tỉnh nghiên cứu, đánh giá thực trạng thu, chi bảo hiểm xã hội, từ đó kiến nghị sửa đổi các quy định nhằm đảm bảo hiệu quả chính sách và khuyến khích doanh nghiệp phát triển.

- Khuyến khích và tạo thuận lợi cho khu vực tư nhân trong nước, nước ngoài và các tổ chức xã hội tham gia đào tạo nghề nghiệp.

- Kết nối cơ sở dữ liệu với Bảo hiểm xã hội tỉnh để thực hiện các giao dịch điện tử trong lĩnh vực bảo hiểm thất nghiệp.

19. Sở Thông tin & Truyền thông

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong các cơ quan nhà nước; tiếp tục cung cấp các dịch vụ công cấp độ 2, 3 trên cổng thông tin điện tử tỉnh. Nâng cao hiệu quả hoạt động của Trung tâm Dữ liệu tỉnh.

- Nghiên cứu, đề xuất các giải pháp thúc đẩy phát triển doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo trong lĩnh vực công nghệ thông tin - viễn thông.

- Hàng quý, hàng năm có Báo cáo chuyên đề về tình hình, kết quả các chỉ số, chỉ tiêu về Chính phủ điện tử gửi Văn phòng UBND tỉnh và sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh thường kỳ tháng cuối quý, cuối năm.

20. Sở Y tế

- Tập trung đẩy mạnh thực hiện cải cách thủ tục hành chính; rút ngắn quy trình xử lý, giảm số lượng và đơn giản hóa các nội dung hồ sơ, giảm thời gian và chi phí khám chữa bệnh.

- Tăng cường và đổi mới công tác kiểm tra an toàn thực phẩm, đặc biệt là kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa là thực phẩm xuất khẩu theo hướng áp dụng thông lệ quốc tế (thực hiện theo hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương).

- Chỉ đạo cơ sở khám chữa bệnh kết nối cơ sở dữ liệu với Bảo hiểm xã hội tỉnh để thực hiện giao dịch điện tử phục vụ quản lý nhà nước về Bảo hiểm y tế và giám định, thanh toán chi phí khám chữa bệnh bảo hiểm y tế (*thực hiện theo hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương*).

21. Sở Ngoại vụ

- Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư, thương nhân và khách du lịch đến tỉnh Lai Châu tìm hiểu cơ hội đầu tư, kinh doanh và du lịch.

- Tăng cường công tác thông tin đối ngoại; hỗ trợ doanh nghiệp về thủ tục, cung cấp thông tin về hội nhập quốc tế.

22. Công an tỉnh

- Chủ trì, phối hợp với sở Xây dựng nghiên cứu đề xuất kết hợp thực hiện lồng ghép thủ tục thẩm duyệt thiết kế phòng cháy chữa cháy với thủ tục thẩm định dự án, thẩm định thiết kế xây dựng (*Theo hướng dẫn của Trung ương*).

- Phối hợp với sở Xây dựng tổ chức nghiệm thu công trình xây dựng và phòng cháy, chữa cháy.

23. Sở Thông tin và Truyền thông, Đài Truyền hình tỉnh chủ động phối hợp với Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy và các sở, ngành, địa phương tổ chức truyền thông, quán triệt, phổ biến kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết 19-2017/NQ-CP của tỉnh sâu rộng trong các ngành, các cấp. Tăng cường theo dõi, giám sát của các cơ quan truyền thông, báo chí về kết quả thực hiện Nghị quyết.

24. Văn phòng UBND tỉnh nâng cao hiệu quả hoạt động của diễn đàn “Công dân, doanh nghiệp hỏi, cơ quan nhà nước trả lời” tại Cổng thông tin điện tử UBND tỉnh. Chủ trì phối hợp với sở Kế hoạch và Đầu tư tăng cường kiểm tra việc thực hiện kế hoạch triển khai Nghị quyết 19-2017/NQ-CP, tổng hợp báo cáo UBND tỉnh thường kỳ tháng cuối quý, cuối năm; kết quả thực hiện Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết 19-2017/NQ-CP được đưa vào đánh giá chất lượng hoạt động của từng sở, ngành, địa phương hàng năm của tỉnh. Triển khai thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông; cải cách, kiểm soát thủ tục hành chính, rà soát lập danh mục dịch vụ công mức độ 3, 4.

25. Hội Doanh nghiệp trẻ tỉnh

Tổ chức thu thập ý kiến phản biện chính sách, những vướng mắc, khó khăn trong thực hiện thủ tục hành chính của các doanh nghiệp, các nhà đầu tư để

phản ánh với cơ quan có thẩm quyền xem xét, tháo gỡ kịp thời và công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng.

25. UBND các huyện, thành phố:

- Tổ chức rà soát bộ thủ tục hành chính do UBND các huyện, thành phố ban hành, nhằm tiếp tục cắt giảm các thủ tục, giảm thời gian và chi phí để thực hiện các thủ tục hành chính; nhất là các thủ tục liên quan đến thực hiện các chỉ số theo Nghị quyết 19-2017/NQ-CP ngày 06/02/2017 của Chính phủ.

- Phối hợp với các sở, ngành tỉnh tổ chức thực hiện tốt các nhiệm vụ, giải pháp nhằm cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia trên địa bàn tỉnh.

Trên đây là Kế hoạch hành động triển khai thực hiện Nghị quyết số 19-2017/NQ-CP ngày 06/02/2017 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2017, định hướng đến năm 2020 trên địa bàn tỉnh Lai Châu./.

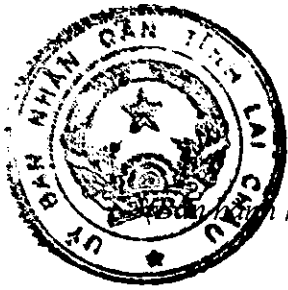
Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Viện NC Quản lý Kinh tế TW (CIEM);
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh
- TT. UBND tỉnh;
- VP Đoàn ĐB Quốc hội tỉnh.
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Các Hiệp hội DN trên địa bàn tỉnh;
- VP UBND tỉnh: Lãnh đạo, chuyên viên;
- Lưu: VT, TH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Đỗ Ngọc An



PHỤ LỤC I

CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CÀN CẢI THIỆN NĂM 2017

Đính kèm theo Kế hoạch số 33 /KH-UBND ngày 28 tháng 2 năm 2017 của UBND tỉnh Lai Châu)

STT	Các nhiệm vụ cụ thể	Kết quả hiện tại	Mục tiêu 2017	Cơ quan chủ trì/ phối hợp
Nhiệm vụ cải thiện Môi trường kinh doanh theo cách tiếp cận của Ngân hàng thế giới				
1.	Đơn giản hóa thủ tục, giảm thời gian và chi phí Khởi sự kinh doanh (Đăng ký kinh doanh)	6 ngày	Dưới 6 ngày	Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì Các sở, ban ngành gồm: Cục thuế tỉnh, Lao động - Thương binh xã hội, Y tế, BHXH Lai Châu và UBND các huyện, thành phố phối hợp
2.	Đơn giản hóa thủ tục và rút ngắn thời gian Cấp phép xây dựng và các thủ tục liên quan	104 ngày	Dưới 95 ngày	Sở Xây dựng chủ trì Các đơn vị gồm: Công an tỉnh, Tài nguyên và Môi trường và UBND các huyện, thành phố phối hợp
3.	Đơn giản hóa thủ tục, rút ngắn thời gian và cải thiện thứ hạng Tiếp cận điện năng	5 thủ tục 35 ngày	4 Thủ tục Dưới 35 ngày	Sở Công thương chủ trì Các sở: Xây dựng, Giao thông vận tải và UBND các huyện, thành phố phối hợp
4.	Đơn giản hóa thủ tục, giảm thời gian và chi phí thực hiện Đăng ký quyền sở hữu, sử dụng tài sản	14 ngày	Dưới 14 ngày	Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì Các sở: Tư pháp, Cục thuế tỉnh và UBND các huyện, thành phố phối hợp
5.	Nâng cao tính minh bạch và khả năng Tiếp cận tín dụng			Ngân hàng Nhà nước Lai Châu chủ trì Các sở gồm: Tư pháp, Công Thương, Thông tin truyền thông và UBND các huyện, thành phố phối hợp
6.	Nâng cao hiệu quả thực thi các quy định về Bảo vệ nhà đầu tư			Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì UBND các huyện, thành phố phối hợp
7.	Đơn giản hóa, điện tử hóa thủ tục, rút ngắn thời gian Nộp thuế và bảo hiểm xã hội	Thời gian: 166,5 giờ (thuế là 117 giờ; bảo hiểm là 49,5 giờ)	Thời gian dưới 166 giờ (Thuế là 117 giờ và Bảo hiểm là 49 giờ)	Cục thuế tỉnh và Bảo hiểm xã hội Tỉnh Lai Châu chủ trì Các sở: Lao động - Thương binh và Xã hội, Y tế, Cục thuế tỉnh và UBND các huyện, thành phố phối hợp
8.	Đơn giản hóa, điện tử hóa thủ tục, rút ngắn thời gian, chi phí thực hiện Giao dịch thương mại qua biên giới	Thời gian thực hiện thủ tục xuất khẩu: 02 ngày Thời gian thực hiện thủ tục nhập khẩu: 02 ngày	Thời gian thực hiện thủ tục xuất khẩu: 02 ngày Thời gian thực hiện thủ tục nhập khẩu: 02 ngày	Chi cục Hải quan Ma Lù Thàng chịu trách nhiệm về thủ tục hải quan Các sở, ngành liên quan chịu trách nhiệm về cải cách thủ tục quản lý, kiểm tra chuyên ngành, gồm: Tài chính, Công thương, Khoa học và Công nghệ, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giao thông vận tải,

STT	Các nhiệm vụ cụ thể	Kết quả hiện tại	Mục tiêu 2017	Cơ quan chủ trì/ phối hợp
			ngày	Công an, Y tế, Thông tin và Truyền thông, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Quốc phòng, Văn hóa Thể thao và Du lịch.
9.	Nâng cao hiệu quả và rút ngắn thời gian Giải quyết tranh chấp hợp đồng		Thời gian dưới 300 ngày	Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh chủ trì Sở Tư pháp, UBND các huyện, thành phố phối hợp
10.	Nâng cao tỷ lệ phục hồi doanh nghiệp và rút ngắn thời gian Giải quyết phá sản doanh nghiệp		Thời gian dưới 30 tháng	Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh chủ trì Sở Tư pháp, UBND các huyện, thành phố phối hợp

TT	Nhiệm vụ cụ thể	Kết quả hiện tại	Mục tiêu (2017 - 2020)	Cơ quan chủ trì/ phối hợp
	Nhiệm vụ nâng cao Năng lực cạnh tranh (theo cách tiếp cận của WEF)			
A.	Nhóm chỉ số về các yêu cầu cơ bản			
Trụ cột 1	Hoàn thiện Thể chế			
11.	Bảo đảm quyền tài sản			Sở Tư pháp chủ trì Các sở: Tài nguyên và môi trường, Khoa học và Công nghệ và UBND các huyện, thành phố phối hợp
12.	Bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ			Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì
13.	Hạn chế đầu tư công sai mục đích			Tất cả các sở, ngành, cơ quan, địa phương
14.	Công khai, minh bạch, nghiêm cấm gây phiền hà, nhũng nhiễu và nhận hối lộ			Tất cả các sở, ngành, cơ quan, địa phương
15.	Đảm bảo tính Độc lập tư pháp			Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh chủ trì Sở Tư pháp và UBND các huyện, thành phố phối hợp
16.	Công khai, minh bạch các quyết định hành chính.			Tất cả các sở, ngành, cơ quan, địa phương
17.	Thực hiện chống lãng phí			Tất cả các sở, ngành, cơ quan, địa phương
18.	Đơn giản hóa, giảm thiểu đến mức thấp nhất quy định, thủ			Tất cả các sở, ngành, cơ quan, địa phương

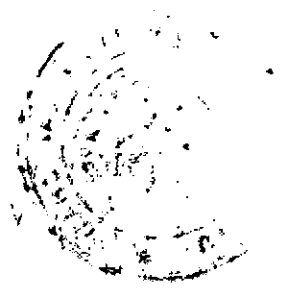


	Các nhiệm vụ cụ thể	Kết quả hiện tại	Mục tiêu 2017	Cơ quan chủ trì/ phối hợp
	Thực hành chính			
	Nâng cao hiệu quả giải quyết tranh chấp			Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh chủ trì Sở Tư pháp và UBND các huyện, thành phố phối hợp
20.	Nâng cao hiệu quả xử lý giải quyết tranh chấp giữa người dân, doanh nghiệp với cơ quan quản lý nhà nước			Sở Tư pháp chủ trì Các sở: Công Thương, Kế hoạch và Đầu tư, Ngoại vụ phối hợp
21.	Đảm bảo minh bạch trong hoạch định chính sách của chính phủ			Tất cả các sở, ngành, cơ quan, địa phương
22.	Nâng cao mức độ tin cậy vào dịch vụ ngành công an			Công an tỉnh chủ trì
Trụ cột 2 Cơ sở hạ tầng				
23.	Nâng cao chất lượng cơ sở hạ tầng			Tất cả các sở, ngành, cơ quan, địa phương
24.	Nâng cao chất lượng đường bộ			Sở Giao thông vận tải chủ trì Các sở gồm: Tài chính; Kế hoạch và Đầu tư và UBND các huyện, thành phố phối hợp
B.	Nhóm chỉ số nâng cao hiệu quả			
Trụ cột 3 Đào tạo và giáo dục bậc cao				
25.	Nâng cao chất lượng hệ thống giáo dục			Sở Giáo dục chủ trì
26.	Cải thiện mức độ sẵn có ở địa phương về các dịch vụ đào tạo chuyên ngành			Các sở: Giáo dục, Lao động - Thương binh và Xã hội, Trường Cao đẳng cộng đồng chủ trì UBND các huyện, thành phố phối hợp
27.	Đảm bảo hiệu quả và chất lượng đào tạo cán bộ			Sở Nội vụ chủ trì Tất cả các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố phối hợp
Trụ cột 4 Hiệu quả của thị trường hàng hóa				
28.	Mức độ cạnh tranh ở địa phương			Tất cả các sở, ngành, cơ quan, địa phương
29.	Mức độ chi phối thị trường			Tất cả các sở, ngành, cơ quan, địa phương
30.	Hiệu lực của chính sách chống độc quyền			Sở Công Thương chủ trì Tất cả các sở, ngành, cơ quan, địa phương phối hợp
31.	Tác động của chính sách thuế tới động lực đầu tư			Sở Tài chính chủ trì Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp

STT	Các nhiệm vụ cụ thể	Kết quả hiện tại	Mục tiêu 2017	Cơ quan chủ trì/ phối hợp
32.	Mức độ phổ biến về rào cản phi thuế quan			Các sở quản lý chuyên ngành chịu trách nhiệm, gồm: Tài chính, Công Thương, Khoa học và Công nghệ, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giao thông vận tải, Công an, Y tế, Thông tin và Truyền thông, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Quốc phòng, Văn hóa TTDL.
Trụ cột 5				
Hiệu quả của thị trường lao động				
33.	Hợp tác trong quan hệ giữa người sử dụng lao động và người lao động			Sở Lao động - TB và XH chủ trì UBND các huyện, thành phố phối hợp
34.	Đảm bảo mức độ linh hoạt về tiền lương			Sở Lao động - TB và XH chủ trì UBND các huyện, thành phố phối hợp
35.	Tác động của chính sách thuế tới động lực làm việc			Sở Tài chính chủ trì
36.	Trả lương theo năng suất, chất lượng công việc			Sở Lao động - TB và XH chủ trì UBND các huyện, thành phố phối hợp
37.	Tăng mức độ tin cậy đối với người quản lý			Sở Nội vụ chủ trì; Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố phối hợp
38.	Tăng khả năng giữ chân người tài			Sở Nội vụ chủ trì Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố phối hợp
39.	Tăng khả năng thu hút nhân tài			Sở Nội vụ chủ trì Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố phối hợp
Trụ cột 6				
Sự phát triển của thị trường tài chính				
40.	Cải thiện các dịch vụ tài chính đáp ứng nhu cầu của doanh nghiệp			Ngân hàng Nhà nước tỉnh chủ trì Sở Tài chính, Ủy ban chứng khoán nhà nước phối hợp
41.	Tăng khả năng chi trả cho các dịch vụ tài chính			Ngân hàng Nhà nước tỉnh chủ trì Sở Tài chính, Ủy ban chứng khoán nhà nước phối hợp
42.	Tạo thuận lợi trong tiếp cận vốn vay			Ngân hàng Nhà nước tỉnh chủ trì
43.	Tạo lập vốn đầu tư mạo hiểm cho doanh nghiệp khởi nghiệp			Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì Sở Tài chính và các sở, ngành, cơ quan, địa phương phối hợp
44.	Đảm bảo tính lành mạnh của hệ thống ngân hàng			Ngân hàng Nhà nước tỉnh chủ trì
Trụ cột 7				
Mức độ sẵn sàng về công nghệ				
45.	Mức độ sẵn có về			Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì



	Các nhiệm vụ cụ thể	Kết quả hiện tại	Mục tiêu 2017	Cơ quan chủ trì/ phối hợp
	Công nghệ hiện đại			Các sở, ngành, cơ quan, địa phương phối hợp
	Mức độ thu hút công nghệ mới ở cấp độ doanh nghiệp			Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì Các sở, ngành, cơ quan, địa phương phối hợp
47.	FDI và tác động tới chuyển giao công nghệ			Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì Sở Khoa học và Công nghệ và các sở, ngành, cơ quan, địa phương phối hợp
48.	Tỷ lệ người sử dụng internet (% dân số)	45%	53%	Sở Thông tin truyền thông chủ trì Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố phối hợp
49.	Số thuê bao dịch vụ internet băng thông (/100 dân)	3,61	4,1	Sở Thông tin truyền thông chủ trì Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố phối hợp
51.	Số thuê bao điện thoại (/100 dân)	82,92	90	Sở Thông tin truyền thông chủ trì Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố phối hợp
C.	Nhóm chỉ số về đổi mới và sự tinh thông			
Trụ cột 11	Mức độ tinh thông trong kinh doanh			
52.	Số lượng doanh nghiệp cung ứng trong tỉnh			Sở Công Thương chủ trì Tất cả các sở, ngành, cơ quan, địa phương phối hợp
53.	Chất lượng doanh nghiệp cung ứng trong nước			Sở Công Thương chủ trì Tất cả các sở, ngành, cơ quan, địa phương phối hợp
54.	Mức độ phát triển cụm liên kết ngành			Sở Công Thương chủ trì Tất cả các sở, ngành, cơ quan, địa phương phối hợp
Trụ cột 12	Đổi mới công nghệ			
55.	Nâng cao năng lực sáng tạo			Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì
56.	Tăng cường liên kết doanh nghiệp - trường đại học trong nghiên cứu và phát triển			Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì Các sở: Lao động - Thương binh và Xã hội, Giáo dục và UBND các huyện, thành phố phối hợp



www.scantopdf.com



PHỤ LỤC II

MỘT SỐ NHIỆM VỤ CỦA SỞ, CƠ QUAN, ĐỊA PHƯƠNG VỀ CẢI THIỆN MÔI TRƯỜNG KINH DOANH (THEO CÁCH TIẾP CẬN CỦA NGÂN HÀNG THẾ GIỚI)

(Bản kèm theo Kế hoạch số 52 /KH-UBND ngày 28 tháng 02 năm 2017 của UBND tỉnh Lai Châu)

STT	Các nhiệm vụ cụ thể	Kết quả hiện tại	Mục tiêu 2017	Mục tiêu 2020	Cơ quan chủ trì/ phối hợp
	Nhiệm vụ cải thiện Môi trường kinh doanh theo cách tiếp cận của Ngân hàng thế giới				
(1)	Cải thiện thứ hạng Khởi sự kinh doanh (giảm thủ tục, thời gian và chi phí)	9 thủ tục 06 ngày	Dưới 06 ngày	Dưới 06 ngày	Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì Các sở, ngành gồm: Cục thuế tỉnh, Lao động - thương binh và Xã hội, Y tế, BHXH Lai Châu và UBND các huyện, thành phố phối hợp
1	Rút ngắn thời gian thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	3 ngày	3 ngày	2 ngày	Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì UBND các huyện, thành phố phối hợp
2	Khắc dấu	½ ngày	½ ngày	½ ngày	
3	Điện tử hóa thủ tục, rút ngắn thời gian, chi phí thực hiện Thông báo mẫu con dấu với cơ quan đăng ký kinh doanh	1 ngày	1 ngày	1 ngày	Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì UBND các huyện, thành phố phối hợp
4	Đơn giản hóa thủ tục mở tài khoản ngân hàng	½ ngày	½ ngày	½ ngày	Ngân hàng Nhà nước tỉnh chủ trì
5	Đơn giản hóa thủ tục, rút ngắn thời gian Mua hóa đơn VAT hoặc tự in hóa đơn	5 ngày	3 ngày	3 ngày	Cục thuế tỉnh chủ trì
6	Rút ngắn thời gian Công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp	1 ngày	1 ngày	1 ngày	Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì UBND các tỉnh, thành phố phối hợp
7	Đơn giản hóa thủ tục Nộp lệ phí môn bài	1 ngày	1 ngày	1 ngày	Cục thuế tỉnh chủ trì
8	Đơn giản hóa thủ tục, rút ngắn thời gian khai trình việc sử dụng lao động khi bắt đầu hoạt động	1 ngày	1 ngày	1 ngày	Sở Lao động - TB và XH chủ trì UBND các huyện, thành phố phối hợp
9	Đơn giản hóa thủ tục, rút ngắn thời gian Đăng ký BHXH, BHYT, BHTN	1 ngày	1 ngày	1 ngày	Bảo hiểm xã hội Lai Châu chủ trì Các sở: Y tế, Lao động - Thương binh và Xã hội và UBND các huyện, thành phố phối hợp
(2)	Đơn giản hóa thủ tục và				Sở Xây dựng chủ trì

STT	Các nhiệm vụ cụ thể	Kết quả hiện tại	Mục tiêu 2017	Mục tiêu 2020	Cơ quan chủ trì/ phối hợp
	rút ngắn thời gian Cấp phép xây dựng và các thủ tục liên quan	104 ngày	Thời gian dưới 95 ngày	Thời gian dưới 90 ngày	Các sở, đơn vị gồm: Công an, Tài nguyên và Môi trường và UBND các huyện, thành phố phối hợp
1	Rút ngắn thời gian Thẩm duyệt PCCC	30 ngày			Công an tỉnh chủ trì
2	Đơn giản hóa và điện tử hóa thủ tục, rút ngắn thời gian Cấp giấy phép xây dựng	20 ngày	15 ngày		Sở Xây dựng chủ trì UBND các huyện, thành phố phối hợp
3	Đơn giản hóa và điện tử hóa thủ tục Thông báo cho Sở Xây dựng về việc khởi công và thực hiện thanh tra xây dựng	1 ngày	1 ngày		Sở Xây dựng chủ trì UBND các huyện, thành phố phối hợp
4	Rút ngắn thời gian Thanh tra xây dựng sau khi hoàn thành móng công trình	3 ngày	3 ngày		Sở Xây dựng chủ trì UBND các huyện, thành phố phối hợp
5	Rút ngắn thời gian Thanh tra xây dựng sau khi hoàn thành xây thô	3 ngày	3 ngày		Sở Xây dựng chủ trì UBND các huyện, thành phố phối hợp
6	Điện tử hóa thủ tục Đăng ký kết nối cấp, thoát nước	1 ngày	1 ngày		UBND các huyện, thành phố chủ trì
7	Công ty cấp thoát nước kiểm tra thực địa	1 ngày	1 ngày		UBND các huyện, thành phố chủ trì
8	Rút ngắn thời gian Kết nối cấp, thoát nước	14 ngày	10 ngày		UBND các huyện, thành phố chủ trì
9	Rút ngắn thời gian Thanh tra xây dựng sau hoàn công	1 ngày	1 ngày		Sở Xây dựng chủ trì UBND các huyện, thành phố phối hợp
10	Đơn giản hóa, điện tử hóa thủ tục và rút ngắn thời gian Đăng ký sở hữu tài sản sau hoàn công	30 ngày			Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì; Sở Xây dựng và UBND các cấp phối hợp
Đo lường chất lượng	Nâng cao hiệu quả Kiểm soát chất lượng xây dựng (thang điểm: 0-15), bao gồm: - Chất lượng các quy định về xây dựng - Kiểm định chất lượng trước thi công - Kiểm định chất lượng trong thi công - Kiểm định chất lượng sau khi hoàn thành thi công - Trách nhiệm pháp lý và bảo hiểm - Quản lý và cấp chứng chỉ hành nghề	12 điểm	13 điểm	15 điểm	Sở Xây dựng chủ trì UBND các huyện, thành phố phối hợp



	Các nhiệm vụ cụ thể	Kết quả hiện tại	Mục tiêu 2017	Mục tiêu 2020	Cơ quan chủ trì/ phối hợp
	Đơn giản hóa thủ tục, rút ngắn thời gian và cải thiện thứ hạng Tiếp cận điện năng	5 thủ tục 35 ngày	4 thủ tục Thời gian dưới 35 ngày	Thời gian dưới 30 ngày	Sở Công Thương chủ trì Các sở: Xây dựng, Giao thông vận tải và UBND các huyện, thành phố phối hợp
1	Đơn giản hóa và điện tử hóa thủ tục Đăng ký cấp điện mới và đề nghị đấu nối				Sở Công Thương chủ trì UBND các huyện, thành phố phối hợp
2	Khảo sát cấp điện				Sở Công Thương chủ trì UBND các huyện, thành phố phối hợp
3	Đơn giản hóa, kết hợp thực hiện các thủ tục liên quan về Thỏa thuận tuyến, vị trí cột/ thỏa thuận địa điểm trạm điện, vị trí cột điện và hành lang lưới điện (bao gồm Giấy phép đào đường, vỉa hè/ Xác nhận phù hợp quy hoạch lưới điện)				Sở Công Thương chịu trách nhiệm đối với thủ tục xác nhận phù hợp quy hoạch lưới điện. Các sở: Xây dựng, Giao thông vận tải và UBND các huyện, thành phố chịu trách nhiệm đối với thủ tục Thỏa thuận tuyến, vị trí cột/ thỏa thuận địa điểm trạm điện, vị trí cột điện và hành lang lưới điện/ Giấy phép đào đường, vỉa hè.
4	Nâng cao chất lượng, rút ngắn thời gian và chi phí Thiết kế và thi công công trình điện				Sở Công Thương (Tập đoàn điện lực Việt Nam) chủ trì UBND các huyện, thành phố phối hợp
5	Rút ngắn thời gian lắp đặt đồng hồ đo điện, ký kết hợp đồng mua bán điện, và đóng điện				Sở Công Thương chủ trì UBND các huyện, thành phố phối hợp
Đo lường chất lượng	Nâng cao độ tin cậy cung cấp điện và minh bạch về giá điện (0-8 điểm)				Sở Công Thương chủ trì UBND các huyện, thành phố phối hợp
(4)	Đơn giản hóa thủ tục, giảm thời gian và chi phí thực hiện Đăng ký quyền sở hữu, sử dụng tài sản	5 thủ tục 14 ngày	Thời gian dưới 14 ngày	Thời gian dưới 14 ngày	Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì; các sở: Tư pháp, Cục thuế tỉnh và UBND các huyện, thành phố phối hợp
1	Chuẩn bị bộ hồ sơ chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất				Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì
2	Công chứng viên kiểm tra nội dung thỏa thuận của các bên giao kết hợp đồng hoặc nội dung văn bản về bất động sản không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội				Sở Tư pháp chủ trì UBND các huyện, thành phố phối hợp
3	Rút ngắn thời gian Ký hợp đồng chuyển nhượng với				Sở Tư pháp chủ trì UBND các huyện, thành phố phối hợp

STT	Các nhiệm vụ cụ thể	Kết quả hiện tại	Mục tiêu 2017	Mục tiêu 2020	Cơ quan chủ trì/ phối hợp
	sự chứng kiến và xác nhận của Công chúng.				
4	Đơn giản hóa thủ tục, rút ngắn thời gian Nộp thuế chuyển nhượng quyền sử dụng đất và trước bạ				Cục thuế tỉnh chủ trì UBND các huyện, thành phố phối hợp
5	Đơn giản hóa, điện tử hóa và rút ngắn thời gian Đăng ký quyền sử dụng đất				Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì UBND các huyện, thành phố phối hợp
Đo lường chất lượng	Nâng cao hiệu quả, chất lượng thủ tục hành chính về đất đai (0-30 điểm)				Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì UBND các huyện, thành phố phối hợp
(5)	Nâng cao tính minh bạch và khả năng Tiếp cận tín dụng				Ngân hàng Nhà nước tỉnh chủ trì Các sở gồm: Tư pháp, Công thương, Thông tin truyền thông và UBND các huyện, thành phố phối hợp
1	Cải thiện Chỉ số quyền pháp lý (0-12 điểm): Bảo vệ quyền lợi của người vay và người cho vay; bảo vệ quyền của chủ nợ bảo đảm.				Ngân hàng Nhà nước tỉnh chủ trì Sở Tư pháp phối hợp
2	Mở rộng phạm vi và khả năng tiếp cận thông tin tín dụng do các trung tâm thông tin tín dụng công và công ty thông tin tín dụng tư cung cấp (0-8 điểm).				
3	Tăng mức độ bao phủ trung tâm thông tin tín dụng công (% người trưởng thành): Số lượng khách hàng cá nhân và doanh nghiệp lưu trữ trong kho dữ liệu của trung tâm thông tin tín dụng công so sánh với tỷ lệ dân số trưởng thành				Ngân hàng Nhà nước tỉnh chủ trì Các sở gồm: Công Thương, Thông tin truyền thông phối hợp
4	Tăng Mức độ bao phủ công ty thông tin tín dụng tư (% người trưởng thành): Số lượng khách hàng cá nhân và doanh nghiệp lưu trữ trong kho dữ liệu của công ty thông tin tín dụng tư so sánh với tỷ lệ dân số trưởng thành				
(6)	Đảm bảo hiệu quả thực				Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì



	Chiến lược nhiệm vụ cụ thể	Kết quả hiện tại	Mục tiêu 2017	Mục tiêu 2020	Cơ quan chủ trì/ phối hợp
	Thực hiện quy định về Bảo hiểm xã hội và Đầu tư				UBND các huyện, thành phố phối hợp
	Đơn giản hóa, điện tử hóa thủ tục, rút ngắn thời gian Nộp thuế và bảo hiểm xã hội	166,5 giờ	Thời gian dưới 166 giờ	Thời gian dưới 160 giờ	Cục thuế tỉnh và Bảo hiểm xã hội Lai Châu chủ trì Các sở: Lao động - Thương binh và Xã hội, Y tế, Tài chính và UBND các huyện, thành phố phối hợp
1	Đơn giản hóa, điện tử hóa thủ tục, rút ngắn thời gian Nộp Bảo hiểm xã hội	49,5 giờ	49 giờ	45 giờ	Bảo hiểm xã hội Lai Châu chủ trì Các Sở: Lao động - Thương binh và Xã hội, Y tế, Tài chính và UBND các huyện, thành phố phối hợp
2	Đơn giản hóa, điện tử hóa thủ tục, rút ngắn thời gian Nộp thuế (Thu nhập doanh nghiệp)	117 giờ	Dưới 117 giờ		Cục thuế tỉnh chủ trì
	Nâng cao chất lượng, hiệu quả giải quyết các thủ tục sau nộp thuế (Hoàn thuế, thanh tra thuế, khiếu nại thuế) (0-100 điểm)				Cục Thuế tỉnh chủ trì
(8)	Đơn giản hóa, điện tử hóa thủ tục, giảm thời gian, chi phí Giao dịch thương mại qua biên giới				Chi cục Hải quan Ma Lò Thăng chịu trách nhiệm về thủ tục hải quan Các sở, ngành liên quan chịu trách nhiệm về cải cách thủ tục quản lý, kiểm tra chuyên ngành, gồm: Tài chính, Công Thương, Khoa học và Công nghệ, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giao thông vận tải, Công an, Y tế, Thông tin và Truyền thông, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Quốc phòng, Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
	Rút ngắn thời gian thực hiện thủ tục xuất khẩu	02 ngày	02 ngày	02 ngày	
	Rút ngắn thời gian thực hiện thủ tục nhập khẩu	02 ngày	02 ngày	02 ngày	
(9)	Nâng cao hiệu quả và rút ngắn thời gian Giải quyết tranh chấp hợp đồng		Thời gian dưới 300 ngày	Thời gian dưới 200 ngày	Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh chủ trì; Sở Tư pháp, UBND các huyện, thành phố phối hợp
(10)	Nâng cao tỷ lệ phục hồi doanh nghiệp và rút ngắn thời gian Giải quyết phá sản doanh nghiệp		Thời gian dưới 30 tháng	Thời gian dưới 24 tháng	Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh chủ trì Các sở: Tư pháp, Kế hoạch và Đầu tư và UBND các huyện, thành phố phối hợp



www.scantopdf.com



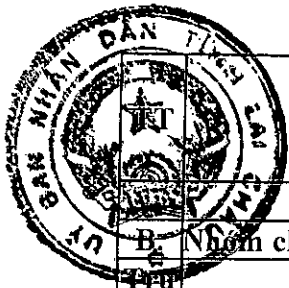
PHỤ LỤC III

NHIỆM VỤ CỦA SỞ, CƠ QUAN, ĐỊA PHƯƠNG VỀ NÂNG CAO NĂNG LỰC CẠNH TRANH (THEO CÁCH TIẾP CẬN CỦA DIỄN ĐÀN KINH TẾ THẾ GIỚI)

Kèm theo Kế hoạch số 332 /KH-UBND ngày 28 tháng 2 năm 2017 của UBND tỉnh Lai Châu)

TT	Nhiệm vụ cụ thể	Kết quả hiện tại	Mục tiêu (2017 - 2020)	Cơ quan chủ trì/ phối hợp
	Nâng cao Năng lực cạnh tranh			
A.	Nhóm chỉ số về các yêu cầu cơ bản			
Trụ cột 1	Hoàn thiện Thể chế			
1	Bảo đảm quyền tài sản			Sở Tư pháp chủ trì Các sở: Tài nguyên và môi trường, Khoa học và Công nghệ và UBND các huyện, thành phố phối hợp
2	Bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ			Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì
3	Hạn chế đầu tư công sai mục đích			Tất cả các sở, ngành, cơ quan, địa phương
4	Cải thiện lòng tin của người dân đối với các nhà lãnh đạo			Tất cả các sở, ngành, cơ quan, địa phương
5	Công khai, minh bạch, nghiêm cấm gây phiền hà, nhũng nhiễu và nhận hối lộ			Tất cả các sở, ngành, cơ quan, địa phương
6	Đảm bảo tính Độc lập tư pháp			Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh chủ trì Sở Tư pháp và UBND các huyện, thành phố phối hợp
7	Công khai, minh bạch các quyết định hành chính			Tất cả các sở, ngành, cơ quan, địa phương
8	Thực hiện chống lãng phí			Tất cả các sở, ngành, cơ quan, địa phương
9	Giảm thiểu gánh nặng về quy định, thủ tục			Tất cả các sở, ngành, cơ quan, địa phương
10	Nâng cao hiệu quả pháp lý trong giải quyết tranh chấp			Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh chủ trì Sở Tư pháp và UBND các huyện, thành phố phối hợp
11	Xử lý, giải quyết tranh chấp giữa người dân, doanh nghiệp với cơ quan quản lý nhà nước			Sở Tư pháp chủ trì Các sở: Công Thương, Kế hoạch và Đầu tư, Ngoại vụ phối hợp
12	Đảm bảo minh bạch trong hoạch định chính sách của chính phủ			Tất cả các sở, ngành, cơ quan, địa phương
13	Tội phạm có tổ chức			Công an tỉnh chủ trì Bộ Chỉ huy quân sự phối hợp
14	Nâng cao mức độ tin cậy vào dịch vụ ngành công an			Công an tỉnh chủ trì

TT	Nhiệm vụ cụ thể	Kết quả hiện tại	Mục tiêu (2017 - 2020)	Cơ quan chủ trì/ phối hợp
15	Nâng cao đạo đức doanh nghiệp			Tất cả các sở, ngành, cơ quan, địa phương
16	Hiệu quả hoạt động của Ban giám đốc doanh nghiệp			Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì VCCI, các Hiệp hội và UBND các huyện, thành phố phối hợp
17	Đảm bảo hiệu quả thực thi các quy định Bảo vệ nhà đầu tư			Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì Các sở, ngành và UBND các huyện, thành phố phối hợp
Trụ cột 2	Cơ sở hạ tầng			
1	Nâng cao chất lượng cơ sở hạ tầng			Tất cả các sở, ngành, cơ quan, địa phương
2	Nâng cao chất lượng đường bộ			Sở Giao thông vận tải chủ trì Các sở gồm: Tài chính; Kế hoạch và Đầu tư và UBND các huyện, thành phố phối hợp
3	Nâng cao chất lượng cung ứng điện năng			Sở Công Thương chủ trì UBND các huyện, thành phố phối hợp
4	Số thuê bao điện thoại di động (/100 dân)	84,6	86	Sở Thông tin truyền thông chủ trì
5	Số thuê bao điện thoại cố định (/100 dân)	1,8	1,8	Sở Thông tin truyền thông chủ trì
Trụ cột 3	Y tế và giáo dục tiểu học			
1	Thực hiện các giải pháp nhằm giảm số trường hợp mắc bệnh sốt rét (số trường hợp/100.000 dân)	3,9	2,9	Sở Y tế chủ trì
2	Hạn chế tác động của bệnh sốt rét tới hoạt động kinh doanh			Sở Y tế chủ trì
3	Thực hiện các giải pháp nhằm số trường hợp mắc bệnh lao (số trường hợp/100.000 dân)	48,9	30,49	Sở Y tế chủ trì
4	Hạn chế tác động của bệnh lao tới hoạt động kinh doanh			Sở Y tế chủ trì
5	Thực hiện các giải pháp nhằm số trường hợp bị lây nhiễm HIV (% của người trưởng thành)	0,44	0,35	Sở Y tế chủ trì
6	Hạn chế tác động của HIV/AIDS tới hoạt động kinh doanh			Sở Y tế chủ trì
7	Giảm thiểu Tỷ lệ chết khi sinh (/1.000 trẻ sinh còn sống)	33	30	Sở Y tế chủ trì
8	Tuổi thọ (năm)	65	75	Sở Y tế chủ trì
9	Nâng cao chất lượng giáo dục tiểu học			Sở Giáo dục chủ trì
10	Tăng tỷ lệ nhập học tiểu học	99%	99%	Sở Giáo dục chủ trì



	Nhiệm vụ cụ thể	Kết quả hiện tại	Mục tiêu (2017 - 2020)	Cơ quan chủ trì/ phối hợp
	B. Nhóm chỉ số nâng cao hiệu quả			
Trụ cột 4	Đào tạo và giáo dục bậc cao			
1	Tăng tỷ lệ nhập học phổ thông (%)	80,5	81,5	Sở Giáo dục chủ trì
2	Tăng tỷ lệ nhập học đại học và giáo dục nghề nghiệp (%)	23,81	28	Sở Giáo dục chủ trì
3	Nâng cao chất lượng hệ thống giáo dục			Sở Giáo dục chủ trì
4	Nâng cao chất lượng giáo dục môn toán và khoa học			Sở Giáo dục chủ trì
5	Nâng cao chất lượng các trường quản lý			Sở Giáo dục chủ trì
6	Tăng mức độ tiếp cận internet trong trường học	100%	100%	Sở Giáo dục chủ trì
7	Cải thiện mức độ sẵn có ở địa phương về các dịch vụ đào tạo chuyên ngành			Các sở: Giáo dục, Lao động-Thương binh và Xã hội, trường Cao đẳng cộng đồng chủ trì UBND các huyện, thành phố phối hợp
8	Đảm bảo hiệu quả và chất lượng đào tạo cán bộ			Sở Nội vụ chủ trì Tất cả các sở, ngành, cơ quan, địa phương phối hợp
Trụ cột 5	Hiệu quả của thị trường hàng hóa			
1	Mức độ cạnh tranh ở địa phương			Tất cả các sở, ngành, cơ quan, địa phương phối hợp
2	Mức độ chi phối thị trường			Tất cả các sở, ngành, cơ quan, địa phương phối hợp
3	Hiệu lực của chính sách chống độc quyền			Sở Công Thương chủ trì Tất cả các sở, ngành, cơ quan, địa phương phối hợp
4	Tác động của chính sách thuế tới động lực đầu tư			Cục thuế tỉnh chủ trì Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp
5	Tổng thuế suất (thuế và BHXH) (% lợi nhuận)			Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chịu trách nhiệm về BHXH, BHTN; Cục thuế tỉnh chịu trách nhiệm về thuế thu nhập doanh nghiệp. Sở Y tế chịu trách nhiệm về BHYT
6	Đơn giản hóa thủ tục khởi sự kinh doanh			Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì Các sở: Lao động - Thương binh và Xã hội, Y tế, Cục thuế tỉnh, Bảo hiểm xã hội Lai Châu, và UBND các huyện, thành phố phối hợp
7	Rút ngắn thời gian thực hiện thủ tục			Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì Các sở: Cục thuế tỉnh, Lao động

TT	Nhiệm vụ cụ thể	Kết quả hiện tại	Mục tiêu (2017 - 2020)	Cơ quan chủ trì/ phối hợp
	khởi sự kinh doanh (ngày)			- Thương binh và Xã hội, Y tế, Bảo hiểm xã hội Lai Châu, và UBND các huyện, thành phố, phối hợp
8	Đảm bảo sử dụng tiết kiệm, hiệu quả chi phí chính sách nông nghiệp			Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì UBND các huyện, thành phố phối hợp
9	Mức độ phổ biến về rào cản phi thuế quan			Các sở quản lý chuyên ngành chịu trách nhiệm, gồm: Cục thuế tỉnh, Công thương, Khoa học và Công nghệ, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giao thông vận tải, Công an, Y tế, Thông tin và Truyền thông, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Quốc phòng, Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
10	Thuế quan			Cục thuế tỉnh chủ trì
11	Tác động của các quy định tới FDI			Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì Tất cả các sở, ngành, cơ quan, địa phương phối hợp
12	Giảm gánh nặng về thủ tục hải quan			
Trụ cột 6	Hiệu quả của thị trường lao động			
1	Hợp tác trong quan hệ giữa người sử dụng lao động và người lao động			Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì UBND các huyện, thành phố phối hợp
2	Đảm bảo mức độ linh hoạt về tiền lương			Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì UBND các huyện, thành phố phối hợp
3	Tuyển dụng và chấm dứt hợp đồng lao động			Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì UBND các huyện, thành phố phối hợp
4	Chi phí do dư thừa lao động (tuần lương)			Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì UBND các huyện, thành phố phối hợp
5	Tác động của chính sách thuế tới động lực làm việc			Cục thuế tỉnh chủ trì
6	Trả lương theo năng suất			Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì UBND các huyện, thành phố phối hợp
7	Tăng mức độ tin cậy đối với người quản lý			Sở Nội vụ chủ trì Tất cả các sở, ngành, cơ quan,



	Nhiệm vụ cụ thể	Kết quả hiện tại	Mục tiêu (2017 - 2020)	Cơ quan chủ trì/ phối hợp
				địa phương phối hợp
	Tăng khả năng giữ chân người tài			Sở Nội vụ chủ trì Tất cả các sở, ngành, cơ quan, địa phương phối hợp
9	Tăng khả năng thu hút nhân tài			Sở Nội vụ chủ trì Tất cả các sở, ngành, cơ quan, địa phương phối hợp
10	Tỷ lệ nữ trong lực lượng lao động (tỷ lệ so với nam giới)			Sở Lao động thương binh xã hội chủ trì Tất cả các sở, ngành, cơ quan, địa phương phối hợp
Trụ cột 7	Sự phát triển của thị trường tài chính			
1	Cải thiện các dịch vụ tài chính đáp ứng nhu cầu của doanh nghiệp			Ngân hàng Nhà nước tỉnh chủ trì Sở Tài chính phối hợp
2	Tăng khả năng chi trả cho các dịch vụ tài chính			Ngân hàng Nhà nước tỉnh chủ trì Sở Tài chính phối hợp
3	Tạo thuận lợi trong tiếp cận vốn vay			Ngân hàng Nhà nước tỉnh chủ trì
4	Tạo lập vốn đầu tư mạo hiểm cho doanh nghiệp khởi nghiệp			Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì Sở Tài chính và các sở, ngành, cơ quan, địa phương phối hợp
5	Đảm bảo tính lành mạnh của hệ thống ngân hàng			Ngân hàng Nhà nước tỉnh chủ trì
6	Cải thiện Chỉ số quyền pháp lý (bảo vệ người đi vay và người cho vay) 0-10 (tốt nhất)			Ngân hàng Nhà nước tỉnh chủ trì Sở Tư pháp phối hợp
Trụ cột 8	Mức độ sẵn sàng về công nghệ			
1	Mức độ sẵn có về công nghệ hiện đại			Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì Tất cả các sở, ngành, cơ quan, địa phương phối hợp
2	Mức độ thu hút công nghệ mới ở cấp độ doanh nghiệp			Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì Tất cả các sở, ngành, cơ quan, địa phương phối hợp
3	FDI và tác động tới chuyển giao công nghệ			Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì Sở Kế hoạch và Đầu tư và tất cả các sở, ngành, cơ quan, địa phương phối hợp
4	Tỷ lệ người sử dụng internet (% dân số)	45	53	Sở Thông tin truyền thông chủ trì Tất cả các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố phối hợp
5	Số thuê bao dịch vụ internet băng thông (/100 dân)	3,61	4,1	Sở Thông tin truyền thông chủ trì

TT	Nhiệm vụ cụ thể	Kết quả hiện tại	Mục tiêu (2017 - 2020)	Cơ quan chủ trì/ phối hợp
				Tất cả các sở, ngành, cơ quan, địa phương phối hợp
C.	Nhóm chỉ số về đổi mới và sự tinh thông			
Trụ cột 9	Mức độ tinh thông trong kinh doanh			
1	Số lượng doanh nghiệp cung ứng trong tỉnh			Sở Công thương chủ trì Tất cả các sở, ngành, cơ quan, địa phương phối hợp
2	Mức độ phát triển cụm liên kết ngành			Sở Công thương chủ trì Tất cả các sở, ngành, cơ quan, địa phương phối hợp
3	Đặc điểm về lợi thế cạnh tranh của doanh nghiệp			Tất cả các sở, ngành, cơ quan, địa phương phối hợp
Trụ cột 10	Đổi mới công nghệ			
1	Nâng cao năng lực sáng tạo			Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì
2	Nâng cao chất lượng các tổ chức nghiên cứu khoa học			Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì
3	Tăng cường liên kết doanh nghiệp - trường đại học trong nghiên cứu và phát triển			Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì Các sở: Lao động - Thương binh và Xã hội, Giáo dục và UBND các huyện, thành phố phối hợp



PHỤ LỤC IV

NHIỆM VỤ CỦA SỞ, CƠ QUAN, ĐỊA PHƯƠNG VỀ NÂNG CAO NĂNG LỰC ĐỔI MỚI SÁNG TẠO

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 332 /KH-UBND ngày 29 tháng 02 năm 2017 của UBND tỉnh Lai Châu)

TT	Nhiệm vụ cụ thể	Kết quả hiện tại	Mục tiêu (2017-2020)	Cơ quan chủ trì/ phối hợp
	Nâng cao năng lực Đổi mới sáng tạo			
1	Thể chế			
1.1	Môi trường chính trị			
1	Đảm bảo ổn định và an ninh chính trị			Công an tỉnh chủ trì Bộ chỉ huy Quân sự và tất cả các sở, ngành, cơ quan, địa phương phối hợp
1.2	Môi trường pháp lý			
1	Cải thiện Chất lượng các quy định pháp luật			Sở Tư pháp chủ trì Tất cả các sở, ngành, cơ quan, địa phương phối hợp
2	Nâng cao hiệu quả Thực thi pháp luật			Tất cả các sở, ngành, cơ quan, địa phương
3	Chi phí sa thải nhân công			Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì UBND các huyện, thành phố phối hợp
1.3	Môi trường kinh doanh			
1	Tạo điều kiện thuận lợi cho khởi sự kinh doanh			Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì Các sở, cơ quan gồm: Cục thuế tỉnh, Lao động - Thương binh và xã hội, Y tế, BHXH Lai Châu và UBND các huyện, thành phố phối hợp
2	Tạo thuận lợi trong giải quyết phá sản doanh nghiệp			Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh chủ trì Sở Tư pháp, UBND các huyện, thành phố phối hợp
3	Tạo thuận lợi trong nộp thuế và BHXH			Bảo hiểm xã hội Lai Châu chủ trì Các sở: Lao động - Thương binh và Xã hội, Y tế, Tài chính và UBND các huyện, thành phố phối hợp
2	Nguồn nhân lực và nghiên cứu			
	Giáo dục			
1	Số năm đi học kỳ vọng	12 năm	12 năm	Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì UBND các huyện, thành phố phối hợp
2	Tỷ lệ học sinh/giáo viên, trung học	14,6	16	Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì UBND các huyện, thành phố phối hợp
3	Cơ sở hạ tầng			

TT	Nhiệm vụ cụ thể	Kết quả hiện tại	Mục tiêu (2017-2020)	Cơ quan chủ trì/ phối hợp
3.1	Công nghệ thông tin			
1	Truy cập ICT			Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì
2	Sử dụng ICT			Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì
3	Dịch vụ trực tuyến của chính phủ	969	1500	Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì Tất cả các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố phối hợp
4	Mức tham gia trực tuyến (online e-participation)	1%	10%	Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì Tất cả các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố phối hợp
3.2	Cơ sở hạ tầng chung			
1	Sản lượng điện, kWh/đầu người			Sở Công Thương chủ trì UBND các huyện, thành phố phối hợp
4	Trình độ phát triển của thị trường			
4.1	Tín dụng			
1	Tạo thuận lợi trong tiếp cận tín dụng			Ngân hàng Nhà nước Lai Châu chủ trì
2	Tín dụng nội địa cho khu vực tư nhân, % GDP			Ngân hàng Nhà nước Lai Châu chủ trì
4.2	Đầu tư			
1	Bảo vệ nhà đầu tư thiểu số			Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì UBND các huyện, thành phố phối hợp
5	Trình độ phát triển của kinh doanh			
5.1	Lao động có kiến thức			
1	Việc làm trong các ngành dịch vụ thâm dụng tri thức (% tổng việc làm)	1,53		Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì Tất cả các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố phối hợp
2	Doanh nghiệp có hoạt động đào tạo chính thức (% doanh nghiệp nói chung)			Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì Tất cả các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố phối hợp
3	Lao động nữ có trình độ chuyên môn kỹ thuật cao (% tổng lao động)	0,75		Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì Tất cả các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố phối hợp
5.2	Hấp thu tri thức			
1	Nhập khẩu công nghệ cao (% tổng thương mại)			Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì Tất cả các sở, ngành, cơ quan, địa phương phối hợp
2	Nhập khẩu dịch vụ ICT (% tổng			Sở Thông tin và Truyền thông chủ



	Nhiệm vụ cụ thể	Kết quả hiện tại	Mục tiêu (2017-2020)	Cơ quan chủ trì/ phối hợp
	mã dịch)			trì
5	Số nhân viên nghiên cứu trong doanh nghiệp (đơn vị %, tính theo FTE, tính trên 1000 dân)			Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì
6	Sản phẩm kiến thức và công nghệ			
6.1	Tác động của tri thức			
1	Tốc độ tăng năng suất lao động (GDP/người lao động)			Tất cả các sở, ngành, cơ quan, địa phương
2	Mật độ doanh nghiệp mới			Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì Tất cả các sở, ngành, cơ quan, địa phương phối hợp
3	Tổng chi cho phần mềm máy tính (%GDP)			Tất cả các sở, ngành, cơ quan, địa phương
4	Số chứng chỉ ISO 9001, trên 1 tỷ \$PPP GDP			Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì Tất cả các sở, ngành, cơ quan, địa phương phối hợp

www.scantopdf.com



PHỤ LỤC V

PHỤ LỤC V CỦA SỞ, CƠ QUAN, ĐỊA PHƯƠNG VỀ THỰC HIỆN CHÍNH PHỦ ĐIỆN TỬ (THEO CÁCH TIẾP CẬN CỦA LIÊN HIỆP QUỐC)
 kèm theo Kế hoạch số **332** /KH-UBND ngày **28** tháng 2 năm 2017 của UBND tỉnh Lai Châu)

TT	Chỉ số	Kết quả hiện tại	Mục tiêu 2017 - 2020	Cơ quan chủ trì/ phối hợp
	Cải thiện điểm số và thứ hạng chỉ số Chính phủ điện tử			Điểm số và thứ hạng được xác định trên cơ sở điểm của 3 chỉ số thành phần
I	Chỉ số hạ tầng viễn thông (TII)			Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì Tất cả các sở, ngành, cơ quan, địa phương phối hợp
1	Tỉ lệ người dùng Internet (% dân số)	45	53	Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì Tất cả các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố phối hợp
2	Số thuê bao điện thoại cố định trên 100 dân	1,8	1,8	Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì Tất cả các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố phối hợp
3	Số thuê bao điện thoại di động trên 100 dân	84,6	90	Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì Tất cả các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố phối hợp
4	Số thuê bao Internet băng thông rộng cố định trên 100 dân	3,61	4,1	Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì Tất cả các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố phối hợp
II	Chỉ số Nguồn nhân lực (HCI)			
1	Tỷ lệ người lớn biết đọc biết viết (%)	80,23	85	Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì UBND các huyện, thành phố phối hợp
2	Tỷ lệ nhập học ở cấp phổ thông (%)	80,5	81,5	Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì UBND các huyện, thành phố phối hợp
3	Tổng số năm học phổ thông của một học sinh	9 năm	9,5 năm	Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì

TT	Chỉ số	Kết quả hiện tại	Mục tiêu 2017 - 2020	Cơ quan chủ trì/ phối hợp
				UBND các huyện, thành phố phối hợp
4	Số năm học trung bình của một người khi đến tuổi trưởng thành	10 năm	10,5 năm	Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì UBND các huyện, thành phố phối hợp
III	Chỉ số Dịch vụ trực tuyến (OSI)	505	510	Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì Tất cả các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố phối hợp

www.scantopdf.com